

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2020/LĐ-PT
Ngày: 26/5/2020
V/v: “*Tranh chấp tiền trợ cấp
mất việc*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán:
Bà Bùi Thị Kim Dung
Bà Nguyễn Thị Thoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/5/2020 và ngày 26/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-LĐ ngày 06/01/2020 về việc “*Tranh chấp tiền trợ cấp mất việc*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 1241/2019/LĐ-ST ngày 19/11/2019 Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2524/2020/QĐPT-LĐ ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 528/12 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư H - Công ty Luật TNHH Y, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Báo P

Trụ sở: Số 432-434 đường D, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông MH, là người đại diện theo Giấy ủy quyền số 184/GUQ-BSGGP ngày 23/3/2020.

Người kháng cáo: Ông L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019 và các lời khai và các buổi hoà giải tại Tòa trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông L trình bày: Từ tháng 04/1994, ông có ký hợp đồng dài hạn làm nhân viên lái xe tại Phòng Quản trị - Ban Tài chính quản trị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 05/1996, theo đề nghị của Báo P, ông được điều động về lái xe tại Báo P cũng thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/6/1996.

Đến năm 2001, Báo P có ký lại hợp đồng lao động không xác định thời hạn với ông.

Giữa tháng 10/2018, ông nhận được Thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động số 111/TB-BHV đề ngày 12/10/2018; Cuối tháng 11/2018, ông đã nhận Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 140/2018/QĐ-BHV đề ngày 28/11/2018, nội dung Báo P chấm dứt Hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 01/12/2018.

Tại điều 2 của Quyết định này không ghi đầy đủ, rõ ràng về tổng thời gian lao động, các chế độ lương, phụ cấp, bổ sung lương, thưởng,... mà ông sẽ được hưởng tính đến ngày mất việc, vì vậy buộc lòng ông phải liên hệ với Phòng tổ chức hành chính và Phòng Kế hoạch – Tài vụ để tìm hiểu và nhận lãnh các chế độ.

Sau khi khiếu nại, ông có nhận được văn bản số 156/SGGPHV đề ngày 28/12/2018, trả lời khiếu nại của ông L, tóm tắt cụ thể như sau:

1. Đã chi trả đầy đủ và đúng pháp luật về trợ cấp thôi việc, mất việc của ông.
2. Sẽ chi trả khoản bổ sung lương tháng 11/2018 cho ông là 2.200.000 đồng.
3. Sẽ chi trả các chế độ khác gồm: Thưởng tết âm lịch trên 11 tháng làm việc; Thưởng bình bầu thi đua = 700.000 đồng; Phúc lợi Công đoàn = 800.000 đồng.

Đến nay, ông đã được lãnh các khoản (2) và (3) ở trên. Riêng chế độ mất việc trong 2,5 năm ông không được giải quyết thỏa đáng, đồng thời 02 khoản thưởng khác là Thưởng Báo xuân và Thưởng thâm niên những người lao động khác đều được lãnh nhưng ông không được lãnh.

Ông nhận thấy Báo P đã không giải quyết thỏa đáng cho ông các chế độ sau:

1. Về chế độ trợ cấp mất việc: Tổng thời gian ông được nhận trợ cấp mất việc làm phải là 15 năm (4/1994 – 12/2018), vì thời gian ông lái xe tại Ban Tài chính quản trị Thành ủy sau đó có quyết định điều động công tác đến Báo Sài Gòn thuộc Thành ủy, đây là quyết định điều động công tác nội bộ giữa các cơ quan trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của chính Báo P, không phải là quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động, sau đó ông ký Hợp đồng lao động với Báo P chỉ là việc ký lại Hợp đồng lao động để Báo P thuận

tiện trong việc hạch toán, báo cáo tài chính. Báo P chỉ giải quyết cho ông hưởng trợ cấp thôi việc trong thời gian 2,5 năm ông làm việc tại Ban Tài chính quản trị Thành ủy (mỗi năm làm việc là $\frac{1}{2}$ tháng lương) mà không giải quyết trợ cấp mất việc cho ông cả thời gian này (mỗi năm làm việc là 1 tháng lương) từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996, đã làm thiệt thòi về quyền lợi chính đáng của ông là 1,25 tháng lương = 9.923.562 đồng (lương = 7.938.850 đồng/tháng).

2. Về các khoản thưởng khác:

- Thưởng Báo xuân: Mọi người đều được lãnh theo hệ số lương với mức 1.400.000 đồng/hệ số 1.0. Trước khi mất việc hệ số lương của ông là 2.20, như vậy ông đã không được lãnh 1.400.000 đồng x 2.20 = 3.080.000 đồng;

- Thưởng thâm niên: Mọi người được lãnh 50.000 đồng/năm làm việc, ông đã làm việc liên tục tổng cộng 25 năm, số tiền ông phải được lãnh là: 50.000 đồng x 25 năm = 1.250.000 đồng.

Tổng cộng: 14.253.562 đồng. Yêu cầu Báo P thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với quyết định số 140/2018/QĐ-BHV ngày 28/11/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Báo P đối với ông thì ông không có ý kiến gì, ông đồng ý với quyết định này.

Theo bản tự khai và các buổi hòa giải tại Tòa án, bị đơn là Báo P có ông MH đại diện trình bày: Xác nhận vào ngày 29/5/1994 Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Tài chính quản trị) có Quyết định số 78/QĐ-TCQT-TC điều động ông L đến Báo P để nhận công tác từ ngày 01/6/1996.

Đến ngày 09/5/2001, thì Báo P đã ký với ông L Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Đến ngày 12/10/2018, Báo P bản Hoa văn có thông báo số 111/TB-BHV về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với ông L.

Ngày 28/11/2018, Báo P bản Hoa văn có Quyết định số 140/2018/QĐ-BHV về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 01/12/2018.

Báo P đã giải quyết các chế độ lương, trợ cấp, đóng BHXH cho ông L đầy đủ trước khi ông L chính thức nghỉ việc.

Nay ông L khởi kiện thì Báo P có ý kiến như sau:

1. Về tổng thời gian nhận trợ cấp mất việc làm: Căn cứ Khoản 3 Điều 8 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 16/11/2015. Ông L sẽ được tính trợ cấp mất việc làm đối với thời gian làm việc tại Báo P bản Hoa văn, với tổng thời gian (làm tròn) là 12,5 năm (từ tháng 09/1996 đến tháng 12/2018) và trợ cấp thôi việc đối với thời gian người lao động đã làm việc cho Ban Tài chính

Quản trị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng thời gian (làm tròn) là 2,5 năm (từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996). Như vậy, Báo P bản Hoa văn đã chi trả đầy đủ cho ông L theo đúng quy định của Nhà nước về trợ cấp mất việc làm và trợ cấp thôi việc.

2. Về thưởng báo xuân năm 2018: Do ông L nghỉ việc từ ngày 01/12/2018, ông L không tham gia vào hoạt động phát hành báo xuân. Mặt khác, việc thưởng báo xuân sẽ được quyết định tùy tình hình hoạt động của đơn vị trong mỗi năm.

3. Về thưởng thâm niên: Do ông L nghỉ việc từ ngày 01/12/2018, chưa đủ thời gian làm việc 01 năm nên Báo không xem xét việc thưởng thâm niên của năm 2018.

Trước khi Báo P cho ông L nghỉ việc thì phía báo có gặp gỡ ông L và tạo điều kiện cho đi học để nâng cao tay nghề đáp ứng đúng kỹ năng kỹ thuật lái xe nhưng ông L không đi và Ban chủ biên đã họp hội đồng cơ quan mở rộng để lấy ý kiến cho ông L tạm thời về làm bảo vệ tại xưởng in và giữ nguyên mức lương và hệ số lương nhưng ông L không đồng ý. Do đó Báo P mới ra quyết định cho ông L thôi việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông L trình bày: ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể, yêu cầu Báo P phải trả cho ông số tiền 14.253.562 đồng, trong đó tiền trợ cấp mất việc (mỗi năm làm việc là 1 tháng lương) từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996, là $1,25 \text{ tháng lương} = 9.923.562 \text{ đồng}$ (lương bình quân là 7.938.850 đồng/tháng); Thưởng Báo xuân: là $1.400.000 \text{ đồng} \times 2.20 = 3.080.000 \text{ đồng}$; Thưởng thâm niên là: $50.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ năm} = 1.250.000 \text{ đồng}$. Yêu cầu Báo P phải trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư H có ý kiến: Báo P chưa trả các khoản tiền trợ cấp mất việc cho ông L trong 2,5 năm ông L làm việc tại Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thưởng báo xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên cho ông L là không đúng theo quy định của bộ luật lao động. Do đó đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông MH trình bày: Báo P đã giải quyết các chế độ lương, trợ cấp, đóng BHXH cho ông L đầy đủ và đúng quy định của pháp luật trước khi ông L chính thức nghỉ việc. Do đó Báo P không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 1241/2019/LĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 49; điều 130 và Điều 201 Bộ luật lao động 2012;

- Áp dụng Nghị định 05/2015//NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động và Thông thư 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L buộc Báo P thanh toán tiền trợ cấp mất việc từ tháng 4/1994 đến tháng 8/1996; tiền thưởng báo xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên năm 2018 với số tiền là 14.253.562 đồng, trong đó tiền trợ cấp mất việc từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996 (mỗi năm làm việc là 1 tháng lương), là 1,25 tháng lương = 9.923.562 đồng (lương = 7.938.850 đồng/tháng); Thưởng Báo xuân: là 1.400.000 đồng x 2.20 = 3.080.000 đồng; Thưởng thâm niên là: 50.000 đồng x 25 năm = 1.250.000 đồng

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông L được miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngày 02/12/2019, nguyên đơn là ông L nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật xét yêu cầu của nguyên đơn là không đúng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ; Cụ thể: Về trợ cấp mất việc thời điểm từ tháng 4 năm 1994 đến tháng 5 năm 1996 ông L làm việc tại Phòng Quản trị Ban Tài chính quản trị thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và từ tháng 6/1996 đến khi nghỉ việc làm việc tại Báo P. Như vậy ông L làm việc liên tục cho Thành ủy là cơ quan chủ quản của Báo P nên Báo P phải trả trợ cấp mất việc cho thời gian nêu trên cho ông L, không phải trợ cấp thôi việc như đã chi trả. Do đó Báo P phải căn cứ quy định của Bộ luật lao động trả cho ông số tiền 9.923.562 đồng;

Đối với khoản tiền thưởng báo xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên năm 2018 của Báo P thì ông phải được hưởng theo quy định. Các khoản tiền này hàng năm ông đều được báo chi trả. Quy chế chi thưởng của báo và các khoản tiền trên không đăng ký với cơ quan quản lý nên bất lợi cho người lao động.

Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về cơ cấu tổ chức của Thành ủy để xem xét việc điều động, tài chính và quy chế hoạt động của Báo P vì cấp sơ thẩm chưa làm rõ để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

-Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Nếu xác định cần phải đưa cơ quan quản lý Báo P vào tham gia tố tụng thì hủy bản án số 1241/2019/LĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Kháng cáo của ông L trong thời hạn luật định và đúng pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông L về việc được chi trả chế độ mất việc trong khoản thời gian từ tháng 4/1994 đến tháng 6/1996.

- Không chấp nhận yêu cầu về tiền làm báo xuân và thâm niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Ngày 19/11/2019 Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Ngày 02/12/2019 nguyên đơn là ông L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó đơn kháng cáo của ông L được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của nguyên đơn ông L.

[2] Về yêu cầu bị đơn là Báo P phải trả trợ cấp mất việc cho ông L thời gian làm việc tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4 năm 1994 đến tháng 5 năm 1996:

Căn cứ quyết định số 78/QĐ-TCQT-TC ngày 29/5/1996; Căn cứ lời khai của các bên đương sự; Căn cứ Hợp đồng lao động ngày 29/5/2001 giữa ông L với Báo P và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ ngày 01/6/1996 đến ngày 01/12/2018 ông L có hợp đồng lao động liên tục với Báo P và chấm dứt hợp đồng lao động theo quyết định số 140/2018/QĐ-BHV ngày 28/11/2018. Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động của ông L với Báo P thuộc trường hợp người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu lại tổ chức mà không thể bố trí, sắp xếp được việc làm mới cho ông L. Việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa hai bên không có tranh chấp. Ông L khi nghỉ việc được Báo P giải quyết quyền lợi vật chất quy định tại Điều 49 Bộ luật lao động. Cụ thể Báo P đã chi trả trợ cấp mất việc của thời gian ông L làm việc cho Báo P từ ngày 01/6/1996 đến ngày 01/12/2018 trừ đi thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Khoản chi trả này phía ông L và Báo P đã xác nhận và không tranh chấp do đó cấp sơ thẩm đã ghi nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Tuy nhiên theo ông L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L yêu cầu xem xét buộc Báo P chi trả trợ cấp mất việc cho thời gian ông L làm việc tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4 năm 1994 đến hết tháng 5 năm 1996 làm tròn 2,5 năm, mỗi năm làm việc là 01 tháng lương với mức lương là 7.938.850 đồng/tháng, số tiền là 19.847.212 đồng. Báo P chỉ tính trợ cấp thôi việc cho ông L thời gian này mỗi năm làm việc là 1/2 tháng lương số tiền là 9.923.562 đồng là không có căn cứ pháp luật nên phải trả cho ông số tiền 9.923.502 đồng theo yêu cầu khởi kiện. Xét việc Báo P với ông L chấm dứt hợp đồng lao động không có tranh chấp về lý do chấm dứt hợp đồng lao động, Báo P chi trả trợ cấp mất việc cho ông L là đúng quy định tại Điều 44 và Điều 49 Bộ luật lao động. Đối với thời gian ông L làm việc tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4 năm 1994 đến hết tháng 5 năm 1996 không phải là quan hệ lao động cũng như thực hiện hợp đồng lao động với Báo P. Thời gian làm việc nêu

trên của ông L tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là nhân viên lái xe (hợp đồng dài hạn) tại Phòng Quản trị Ban Tài chính Quản trị thành ủy.

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TCQT-CT ngày 29/5/1996 của Ban Tài chính quản trị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thì xác định lương và các quyền lợi khác của ông L từ ngày 01/6/1996 sẽ do Báo P đài thọ (Điều 2 của Quyết định). Khi ông L chấp hành Quyết định trên và làm việc tại Báo P không thể hiện có tranh chấp gì về quan hệ lao động và hợp đồng lao động với Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Báo P là người sử dụng lao động với ông L từ ngày 01/6/1996 liên tục đến ngày 01/12/2018. Khi ông L nghỉ việc tại Báo P và tranh chấp chỉ yêu cầu Báo P trả trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn kiện ngày 05/3/2019.

Cấp sơ thẩm giải quyết yêu cầu của ông L đúng theo yêu cầu khởi kiện, không vi phạm thủ tục tố tụng vì đưa thiếu người tham gia tố tụng như kháng cáo của ông L. Đồng thời yêu cầu về việc cấp sơ thẩm không làm rõ cơ cấu, tổ chức, quy định nhân sự, quy chế tài chính của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở và không phải yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ nhận định nêu trên và quy định tại Điều 44 và Điều 49 Bộ luật lao động năm 2012 thì Báo P chỉ trả trợ cấp mất việc cho ông L là đúng quy định pháp luật. Thời gian ông L làm việc tại Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là 2,5 năm không thuộc trường hợp quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là đúng như cấp sơ thẩm nhận định. Báo P đã chi trả cho ông L tiền trợ cấp thôi việc của thời gian nêu trên là đảm bảo quyền lợi cho ông L. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nội dung này của ông L cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Đối với khoản tiền thưởng báo Xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên năm 2018 mà ông L yêu cầu buộc Báo P chi trả, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ quy định ngày số 155-QĐ/CB ngày 16/11/2017 và Quy định số 175-QĐ/CB ngày 16/11/2017 của Báo P; Căn cứ lời trình bày của ông L tại phiên tòa thì quy định trên của Báo P là khoản quyền lợi vật chất tăng thêm cho người lao động nói chung và đã thực hiện nhiều năm không có tranh chấp. Khi ông L nghỉ việc, đối chiếu các quy định trên ông L không thuộc đối tượng được hưởng nên cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chứng cứ và không chấp nhận yêu cầu của ông L đối với khoản tiền thưởng báo Xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên năm 2018 là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về nội dung này của ông L.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông L được miễn nộp.

Từ những phân tích nhận định trên và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông L và quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điều 49; điều 130 và Điều 201 Bộ luật lao động 2012;
- Nghị định 05/2015//NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động và Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);
- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L buộc Báo P thanh toán tiền trợ cấp mất việc từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996; tiền thưởng báo xuân năm 2018 và tiền thưởng thâm niên năm 2018 với số tiền là 14.253.562 đồng, trong đó tiền trợ cấp mất việc từ tháng 4/1994 đến tháng 5/1996 (mỗi năm làm việc là 1 tháng lương), là 1,25 tháng lương = 9.923.562 đồng (lương = 7.938.850 đồng/tháng); Thưởng Báo xuân: là 1.400.000 đồng x 2.20 = 3.080.000 đồng; Thưởng thâm niên là: 50.000 đồng x 25 năm = 1.250.000 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông L được miễn nộp án phí.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông L được miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Quận Z;
- Tòa án nhân dân Quận Z;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng